

Bản án số: 59/2026/DS-ST
Ngày: 12-3-2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trung Tín

2. Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 882/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn số 29/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Lâm Q, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố A, phường G, tỉnh Tây Ninh; Theo hợp đồng ủy quyền ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Tây Ninh, số công chứng 005194/2025/CCGD.

Bị đơn: ông Phạm Quốc C, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Ông Q có mặt; ông C vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/4/2025, anh C có vay của bà P số tiền 1.000.000.000 đồng nói là để cho người khác vay lại đáo hạn ngân hàng. Sau khi anh C viết giấy xác nhận mượn tiền thì bà P giao tiền cho anh C một lần tại nhà bà P. Khi vay, bà P và ông C không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay, nhưng ông C có cam kết trong vòng 07 ngày đến 10 ngày sẽ trả lại toàn bộ số tiền cho bà P và trả tiền lãi 3%/01 tháng. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ thì ông C không trả lại tiền cho bà P như đã cam kết, cũng không trả tiền lãi. Mặc dù bà P nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng ông C cứ hứa hẹn và đến hiện nay vẫn không trả lại tiền cho bà P.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (26/11/2025) đến ngày ngày hôm nay là 03 tháng 16 ngày, thành tiền là 29.041.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 23-12-2025, bị đơn – ông Phạm Quốc C trình bày:

Ngày 27 tháng 4 năm 2025, ông có vay của bà P số tiền 1.000.000.000 đồng để làm ăn. Đến nay, ông chưa sắp xếp được số tiền trên để hoàn trả cho bà P nên bà P khởi kiện. Ông đồng ý trả cho bà P số tiền đã mượn là 1.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Phạm Quốc C về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Phạm Quốc C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Phạm Quốc C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 27 tháng 4 năm 2025, bà Nguyễn Thị P có cho anh Phạm Quốc C vay số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và anh C có viết giấy nhận nợ. Theo giấy nhận nợ bà P cung cấp thể hiện ông C thừa nhận nợ không ghi thời hạn trả và không thỏa thuận lãi suất. Tại bản tự khai ngày 23/12/2025, anh C cũng thừa nhận có nợ bà P số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và đồng ý trả cho bà P. Như vậy, việc ông C có nợ bà P số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng là có thật nên bà P khởi kiện yêu cầu anh C trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà P về việc tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa bà P và anh C không ghi thời hạn trả và thỏa thuận lãi suất. Theo lời trình bày của bà P thì ông C cam kết trong thời hạn 07 ngày đến 10 ngày sẽ trả toàn bộ số tiền cho bà P và trả tiền lãi là 3%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C không có ý kiến về thời hạn vay và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu tính lãi của bà P. Do đó, yêu cầu tính lãi 10%/năm của bà P có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Vì vậy lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (26/11/2025) đến ngày xét xử (10/3/2026) là 106 ngày, thành tiền là 29.041.000 đồng.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P nên ông C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 92, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Phạm Quốc C về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Phạm Quốc C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 1.029.041.000 (*một tỷ không trăm hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi một nghìn*) đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng, nợ lãi là 29.041.000 (*hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi một nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Quốc C phải chịu 42.871.000 (*bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn*) đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12, Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Mai